

3.1. Rối loạn tuần hoàn não:

Tổng số bệnh nhân nghiên cứu 50 bệnh nhân. Tiến hành đo nhiệt độ kinh lạc sau đó đo lưu huyết não và điện não đồ. Rồi so sánh sự phù hợp giữa kết quả của điện não đồ và lưu huyết não với kết quả số đo nhiệt độ kinh lạc.

* Trong bảng số đo nhiệt độ kinh lạc có trả lời 1 trong 2 mô hình: kẹt động mạch não và sung huyết não.

Hai mô hình đó là:

- Mô hình kẹt động mạch não: có mô hình phân ly âm dương hoàn toàn (phân ly cả ở chi trên và chi dưới) kiểu giao hoán (tức là ở cột 11 và 8' toàn dấu dương (+) hoặc nhiều dấu + hơn bên đối diện ở cột 8 và 11'; hoặc là ở cột 8 và 11' toàn dấu + hoặc nhiều dấu + hơn bên đối diện ở cột 11 và 8').

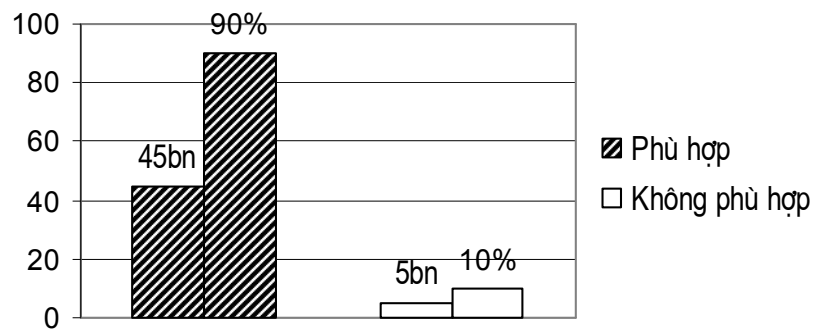
- Mô hình sung huyết não: thấy mô hình phân ly âm dương hoàn toàn kiểu cùng bên (tức là ở cột 11 và 11' toàn dấu + hoặc nhiều dấu + hơn bên đối diện ở cột 8 và 8'; hoặc là ở cột 8 và 8' toàn dấu + hoặc nhiều dấu + hơn bên đối diện ở cột 11 và 11').

* Kết quả điện não đồ và lưu huyết não trả lời tăng hay giảm trương lực mạch máu não hoặc thiếu năng tuần hoàn não hệ động mạch đốt sống thân nền; tăng kích thích vỏ não hoặc giảm hoạt động điện não.

3.1.1. Phân tích kết quả:

a. Bảng so sánh số đo nhiệt độ kinh lạc với kết quả của điện não đồ và lưu huyết não:

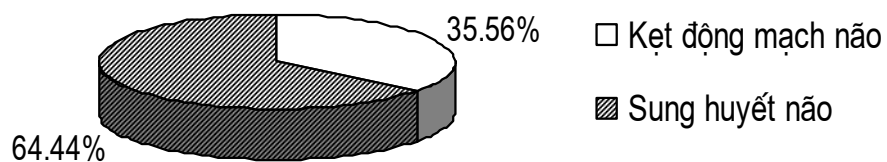
	Số lượng (bệnh nhân)	Tỷ lệ %
Phù hợp	45	90
Không phù hợp	5	10
Tổng số	50	100



Biểu đồ so sánh số đo nhiệt độ kinh lạc với kết quả của điện não đồ và lưu huyết não

b. Bảng phân loại theo 2 mô hình bệnh rối loạn tuần hoàn não:

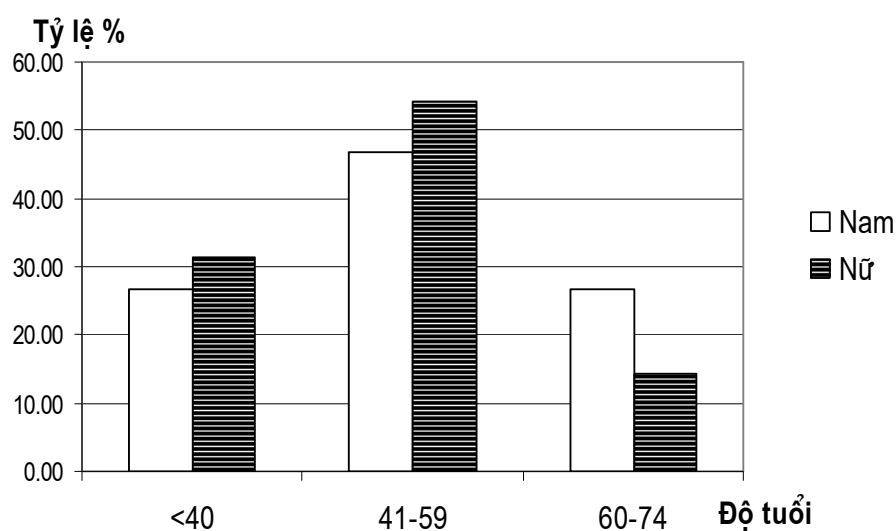
	Số lượng (bệnh nhân)	Tỷ lệ %
Kẹt động mạch não	16	35.56
Sung huyết não	29	64.44
Tổng số	45	100



Biểu đồ phân loại theo 2 mô hình bệnh rối loạn tuần hoàn não

c. Phân loại rối loạn tuần hoàn não theo độ tuổi:

Độ tuổi	Nam		Nữ		Tổng cộng	
	Số bệnh nhân	Tỷ lệ %	Số bệnh nhân	Tỷ lệ %	Số bệnh nhân	Tỷ lệ %
< 40	4	26.67	11	31.43	15	30.00
41-59	7	46.67	19	54.29	26	52.00
60-74	4	26.67	5	14.29	9	18.00
Tổng cộng	15	100	35	100	50	100

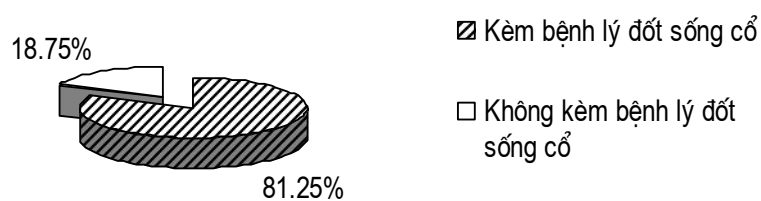


Biểu đồ phân loại rối loạn tuần hoàn não theo độ tuổi

d. Bảng phân loại nguyên nhân rối loạn tuần hoàn não (theo số đo kinh lạc):

* Kẹt động mạch não:

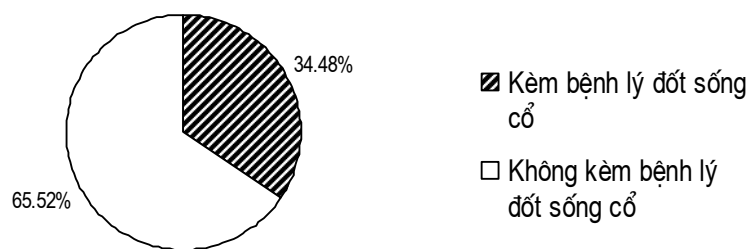
	Số lượng (bệnh nhân)	Tỷ lệ %
Kèm bệnh lý đốt sống cổ	13	81.25
Không kèm bệnh lý đốt sống cổ	3	18.75
Tổng số	16	100



Biểu đồ phân loại nguyên nhân kẹt động mạch não (theo số đo kinh lạc)

* Sung huyết não:

	Số lượng (bệnh nhân)	Tỷ lệ %
Kèm bệnh lý đốt sống cổ	10	34.48
Không kèm bệnh lý đốt sống cổ	19	65.52
Tổng số	29	100



Biểu đồ phân loại nguyên nhân sung huyết não (theo số đo kinh lạc)

Nhận xét:

- Tỷ lệ bệnh nam/nữ= $15/35 = 0.43$
- Độ tuổi
 - + Dưới 40 tuổi: $15/50 = 30\%$
 - + Từ 41- 59 tuổi: $26/50 = 52\%$
 - + Từ 60- 74 tuổi: $9/50 = 18\%$
- Số bệnh nhân có số đo nhiệt độ kinh lạc phù hợp với kết quả điện não đồ và lưu huyết não có 45/50 bệnh nhân chiếm 90%.
- Rối loạn tuần hoàn não có số đo nhiệt độ kinh lạc biểu hiện 2 mô hình là kẹt động mạch não có 16/45 bệnh nhân chiếm 35.56% và mô hình sung huyết não có 29/45 bệnh nhân chiếm 64.44%.
- Mô hình kẹt động mạch não kèm với mô hình bệnh lý đốt sống cổ có 13/16 bệnh nhân chiếm 81.5%.
- Mô hình sung huyết não kèm với mô hình bệnh lý đốt sống cổ có 10/29 bệnh nhân chiếm 34.48%.

3.1.2. Bàn luận

- Qua nghiên cứu 50 bệnh nhân rối loạn tuần hoàn não thấy trong bảng số đo nhiệt độ kinh lạc trả lời có 1 trong 2 mô hình sung huyết não và kẹt động mạch não phù hợp với kết quả của điện não đồ và lưu huyết não là có thiếu năng tuần hoàn não với tỷ lệ khá cao tới 90%.

- Bệnh thường gặp ở người trên 40 tuổi, nữ nhiều hơn nam.

- Trong nghiên cứu này rối loạn tuần hoàn não với mô hình sung huyết não gặp nhiều hơn ($29/45 = 64.44\%$); kẹt động mạch não ($16/45 = 35.56\%$).

- Trong bảng số đo nhiệt độ kinh lạc mô hình rối loạn tuần hoàn não gồm kẹt động mạch não và sung huyết não:

+ Kẹt động mạch não: có mô hình phân ly âm dương hoàn toàn (phân ly cả ở chi trên và chi dưới) kiểu giao hoán (tức là ở cột 11 và 8' toàn dấu dương (+) hoặc nhiều dấu + hơn bên đối diện ở cột 8 và 11'; hoặc là ở cột 8 và 11' toàn dấu + hoặc nhiều dấu + hơn bên đối diện ở cột 11 và 8').

+ Sung huyết não: thấy mô hình phân ly âm dương hoàn toàn kiểu cùng bên (tức là ở cột 11 và 11' toàn dấu + hoặc nhiều dấu + hơn bên đối diện ở cột 8 và 8'; hoặc là ở cột 8 và 8' toàn dấu + hoặc nhiều dấu + hơn bên đối diện ở cột 11 và 11').

Trong nghiên cứu: bệnh rối loạn tuần hoàn não với mô hình sung huyết não và kẹt động mạch não thường kèm theo mô hình bệnh lý đốt sống cổ với tỷ lệ khá cao. Tuy nhiên mô hình kẹt động mạch não thường kèm theo với bệnh lý đốt sống cổ ($13/16 = 81.25\%$). Trong khi đó mô hình sung huyết não kèm với bệnh lý đốt sống cổ có 10/29 bệnh nhân chiếm 34.48%. Nhưng để chẩn đoán nguyên nhân gây rối loạn tuần hoàn não với mô hình kẹt động mạch não hay sung huyết não do bệnh lý đốt sống cổ gây nên 1 cách chắc chắn thì ngoài đo nhiệt độ kinh lạc ra phải phối hợp khám

lâm sàng và làm thêm các xét nghiệm khác vì bệnh lý đốt sống cổ dựa theo từng vùng chịu ép khác nhau mà biểu hiện lâm sàng có 3 loại khác nhau: loại hình rễ thần kinh, loại hình tuỷ xương sống và loại hình động mạch đốt sống.